

Bản án số: 63/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 19-6-2024

V/v tranh chấp HNGĐ - Ly hôn,
nuôi con và chia tài sản chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LÃNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà **Võ Thị Kim Hoa**

- **Các Hội thẩm nhân dân:** Bà **Võ Thị Diệp**

Ông Trần Văn Bé Hai

- **Thư ký phiên tòa:** Ông **Huỳnh Trọng Nhân** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Trong ngày 19 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 50/2024/TLST- DS ngày 26 tháng 02 năm 2024 về việc: “*Tranh chấp hôn nhân gia đình - Ly hôn, nuôi con và chia tài sản chung*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 198/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 239a/2024/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994.

Địa chỉ: B, Ấp B, xã D, huyện B, thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Anh Hồ Ngọc H1, sinh năm 1987

Địa chỉ: Tổ D, Ấp B, xã B, huyện C, Đồng Tháp.

(Chị H có đơn xin vắng mặt, anh H1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, lời khai tại tòa án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

- Về hôn nhân: Qua thời gian tìm hiểu, quen nhau, chị Nguyễn Thị H và anh Hồ Ngọc H1 được gia đình hai bên đồng ý cho tiến đến hôn nhân và tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân

dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp, giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, quyển số 01 cấp ngày 09 tháng 6 năm 2013.

Tuy nhiên từ khoản đầu năm 2021 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, lối sống hai người ngày càng không hợp, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm nhạt dần, cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần hoà giải để gia đình được êm ấm, nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Cuộc sống hôn nhân đã chấp dứt từ lâu, tình cảm không còn, mạnh ai nấy sống.

Nhận thấy vợ chồng không còn tình cảm với nhau, sống không có hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh H1.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Hồ Thị Thúy H2 sinh ngày 14/8/2015, hiện nay con đang sống chung với chị H. Khi ly hôn, chị H yêu cầu được nuôi con chung tên Hồ Thị Thúy H2, không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về chia tài sản khi ly hôn: Vợ chồng tự thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, cũng không cho ai nợ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hồ Ngọc H1 đã được tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải và triệu tập xét xử hợp lệ nhưng không có văn bản ý kiến, không tham gia hòa giải và không có mặt tại phiên tòa sơ thẩm.

**** Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:***

Nguyên đơn cung cấp các tài liệu, chứng cứ sau:

- 01 căn cước công dân Hồ Ngọc H1 (Bản sao y chứng thực);
- 01 căn cước công dân Nguyễn Thị H (Bản sao y chứng thực);
- 01 Trích lục khai sinh Hồ Thị Thúy H2 (Bản sao);
- 01 Giấy chứng nhận kết hôn (Bản sao y chứng thực).

Tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập:

- 01 Văn bản ý kiến Hồ Thị Thúy H2;
- Kết quả xác nhận thông tin cư trú.

Các tài liệu trong hồ sơ các đương sự thống nhất theo biên bản phiên họp công khai và tiếp cận chứng cứ ngày 05/4/2024 và đã thông báo cho đương sự vắng mặt được biết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời khai tại Tòa án và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật, xét thấy: Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị H về việc ly hôn với anh Hồ Ngọc H1 nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các đương sự là “Tranh chấp về hôn nhân và gia đình – Ly hôn, con chung và chia tài sản chung” theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về thẩm quyền, xét thấy: Tranh chấp về hôn nhân và gia đình về việc ly hôn giữa các đương sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh Hồ Ngọc H1 hiện đang cư trú tại xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp vụ án nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về tố tụng, xét thấy: Nguyên đơn chị H có đơn xin vắng mặt, bị đơn là anh H1 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung, xét yêu cầu của nguyên đơn:

[4.1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H yêu cầu xin ly hôn với anh Hồ Ngọc H1

Hội đồng xét xử xét thấy: Chị H và anh H1 kết hôn và sống chung với nhau từ năm 2013, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 107/2013, quyển số 01 ngày 09/6/2013 nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp. Trong quá trình sống chung hai bên đã phát sinh mâu thuẫn không thể hàn gắn được, bất đồng quan điểm sống nên tình cảm nhạt dần, cuộc sống hôn nhân trở nên căng thẳng. Vợ chồng đã nhiều lần hoà giải để gia đình được êm ấm, nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh H1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H.

[4.2] Về con chung: Chị H và anh H1 có 01 con chung tên Hồ Thị Thúy H2, sinh ngày 14/8/2015, hiện đang sống chung với chị H. Khi ly hôn chị H yêu cầu được nuôi con chung. Tại văn bản ý kiến của cháu H2 thì khi cha mẹ ly hôn thì cháu H2 có nguyện vọng được sống chung với chị H. Xét thấy việc giao con chung cho ai nuôi dưỡng là cần xem xét điều kiện phát triển và chăm sóc con

chung. Do con chung hiện đang sống chung với chị H ổn định về mọi mặt nên chị H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là có căn cứ nên chấp nhận.

- Về cấp dưỡng: Chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung tuy nhiên không có yêu cầu anh H1 có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Đồng thời, anh H1 đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không có lý do, không có nộp văn bản ý kiến nội dung vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu của chị H.

Giao con chung Hồ Thị Thúy H2, sinh ngày 14/8/2015 cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Chị H và anh H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

[4.3] Về tài sản chung: Chị H trình bày vợ chồng tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[4.4] Về nợ chung: Chị H trình bày trong quá trình sống chung vợ chồng không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5]. Về án phí:

Căn cứ Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án:

Chị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình về ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án **số 0001213 ngày 23/02/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, 238 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 51; Khoản 1 Điều 53; Điều 56, 58; 81; 82; 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí - lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H được ly hôn với anh Hồ Ngọc H1.
- Về con chung: Chị Nguyễn Thị H được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Hồ Thị Thúy H2, sinh ngày 14/8/2015. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung do chị H không có yêu cầu.

Anh Hồ Ngọc H1 có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí:

Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng mà **chị H** đã nộp theo Biên lai số **số 0001213 ngày 23/02/2024** của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND HCL;
- Tòa án Tỉnh;
- Chi cục THADS HCL
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Võ Thị Kim Hoa